

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	37
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	43
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	48
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	50

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị.	52
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	56
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	61
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	70
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	72
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	74
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	76
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	87

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3			x	
Tiêu chí 1.4			x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6			x	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2			x	
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4			x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1				x
Tiêu chí 3.2			x	
Tiêu chí 3.3			x	
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5			x	
Tiêu chí 3.6			x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1			x	
Tiêu chí 4.2			x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	

Tiêu chí 5.5			x	
Tiêu chí 5.6				x

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung

Tên trước đây: Trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Thái Văn Lung

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Lệ Tâm
Huyện/quận/thị xã / thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	0908024654
Xã / phường/thị trấn	Tam Phú	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thcsthaivanlung.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Khối lớp 6	08	11	10	11	10
Khối lớp 7	09	09	11	10	11
Khối lớp 8	08	08	09	11	10
Khối lớp 9	07	08	08	09	10
Cộng	32	36	38	41	41

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và	40	46	48	51	51	

	khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	32	36	38	41	41	
a	Phòng kiên cố	32	36	38	41	41	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	05	07	07	07	07	
a	Phòng kiên cố	05	07	07	07	07	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	06	06	06	06	06	
	Cộng	56	62	64	67	67	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (tháng 5 năm 2018)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	

Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	00	02	
Giáo viên	65	51	01	00	11	54	
Nhân viên	07	04	00	00	05	02	
Cộng	75	57	01	00	16	59	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
1	Tổng số giáo viên	55	56	62	68	65
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,75	1,66	1,63	1,68	1,59
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00 (Quận không tổ chức)	07	00 (Quận không tổ chức)	11	00 (Quận không tổ chức)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	02	00 (Thành phố không tổ chức)	00	00 (Thành phố không tổ chức)	02

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2013- 2014	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1357	1576	1639	1763	1841	
	- Nữ	653	747	810	848	857	
	- Dân tộc thiểu số	00	03	02	02	01	
	- Khối lớp 6	390	502	444	502	469	
	- Khối lớp 7	361	388	481	435	491	
	- Khối lớp 8	337	356	374	471	426	
	- Khối lớp 9	269	330	340	355	455	
2	Tổng số tuyển mới	390	502	444	502	469	
3	Học 2 buổi/ngày	1357	1576	1639	1763	1841	
4	Bán trú	400	420	565	635	688	

5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42	44	43	43	45	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1357 (100%)	1576 (100%)	1639 (100%)	1763 (100%)	1841 (100%)	
	- Nữ	653	747	810	848	857	
	- Dân tộc thiểu số	00	03	02	02	01	
8	Tổng số học sinh giới cấp huyện/tỉnh	22	18	21	20	21	
9	Tổng số học sinh giới quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	104	112	109	135	114	
	- Nữ	48	54	40	59	52	
	- Dân tộc thiểu số	01	03	00	02	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2013- 2014	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34,60	37,72	34,30	38,70	37,43	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37,70	40,23	40,30	36,90	38,22	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4,00	2,85	2,12	3,02	1,75	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	92,30	94,60	93,90	94,62	96,23	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	7,10	5,27	6,10	5,24	3,77	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,60	0,13	00	0,18	00	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						

Các số liệu khác (nếu có)						
---------------------------------	--	--	--	--	--	--

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung tọa lạc tại số 35 đường Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức. Trường được xây dựng từ trước năm 1975, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở cấp I, II Thái Văn Lung, sau khi tách các lớp cấp I trường chỉ còn các lớp cấp II công lập, nên được đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung theo quyết định số 699/QĐ-UB, ngày 05 tháng 8 năm 1995 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức. Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo bảng phân tuyến hằng năm của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Khuôn viên của trường với tổng diện tích là 16,183m², gồm 03 dãy lầu A, B, C với đầy đủ các phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Về cơ cấu tổ chức đoàn thể chính trị, trường có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Về cơ cấu tổ chức chính quyền, trường có cán bộ quản lý, 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Năm học 2017 - 2018, tổng số cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường là 75 người, 1841 học sinh với 41 lớp học. Tập thể cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường luôn nỗ lực phấn đấu tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng những việc làm cụ thể gắn với từng nhiệm vụ được giao, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục về an toàn giao thông, công tác an ninh trật tự, an toàn trường học

luôn được đảm bảo, nề nếp, kỷ luật nhà trường được giữ vững, cảnh quan sư phạm và môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

Tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả; hướng tới sự phát triển toàn diện của học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. Quản lý và tổ chức dạy và học theo yêu cầu đổi mới, phát huy sự sáng tạo, tích cực, chủ động của học sinh và khuyến khích sự sáng tạo, nghiên cứu của giáo viên. Chất lượng dạy của giáo viên và học của học sinh được nâng cao qua từng năm học. Duy trì mối quan hệ thường xuyên, chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tập hợp các đoàn thể và phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường ngày càng đạt hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường đảm bảo việc thực hiện dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh, thực hiện chương trình chủ động, đảm bảo thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức, kỹ năng. Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm thực tế, hướng nghiệp,... Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập của học sinh và điều kiện của nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin thường xuyên và đạt hiệu quả trong quản lý và dạy học. Chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch hằng năm. Tổ chức các câu lạc bộ võ tự vệ, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao trong nhà trường cho học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện sức khỏe và vui chơi bổ ích. Hằng năm, trường tiếp tục thực hiện phổ cập bơi cho học sinh. Thường xuyên thực hiện kiểm kê, sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, thực hiện chế độ báo cáo đúng tiến độ, chính xác, trung thực.

Trong 05 năm học liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Mục đích tự đánh giá

Xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tự đánh giá để xác định kết quả giáo dục của nhà trường, tự đánh giá còn là cơ hội để từng thành viên trong nhà trường nhìn lại quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, sự phối hợp, đoàn kết, thống nhất của các lực lượng trong quá trình xây dựng nhà trường. Từ đó, có biện pháp cụ thể nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 11 năm 2018 và hoàn thành vào tháng 02 năm 2019 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng đã ban hành quyết định số 80/QĐ-THCS TVL ngày 01 tháng 11 năm 2018 thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên, nhóm thư ký gồm 03 thành viên và 05 nhóm công tác gồm 25 thành viên đồng thời huy động cán bộ - giáo viên - nhân viên của nhà trường tham gia hoạt động tự đánh giá, sự hỗ trợ phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với sự hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức, sự hỗ trợ, giúp đỡ của Đảng ủy phường, Ủy ban nhân dân phường và các ban ngành đoàn thể phường Tam Phú. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các

thành viên trong hội đồng đã tập trung làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 53/KH-THCS TVL ngày 05 tháng 11 năm 2018 để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đồng thời xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động, nội dung công việc, thời gian tiến hành và thời gian hoàn thành từng công việc. Nhờ đó, tất cả các hoạt động diễn ra thuận lợi, đúng kế hoạch và báo cáo tự đánh giá hoàn thành đúng tiến độ.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: báo cáo tự đánh giá đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các minh chứng được thu thập và sắp xếp theo từng mã một cách khoa học.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường được thành lập đúng quy định. Trường có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, có cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà trường hoạt động ngày càng hiệu quả. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai. Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo

quy định, đóng góp tích cực trong các hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và hoạt động đạt hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy

định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 được công bố công khai trên website thcsthaivanlung.edu.vn và trên cổng thông tin điện tử thcsthaivanlung.hcm.edu.vn của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường chưa xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ hằng quý nhà trường thực hiện việc rà soát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-05]. Tuy nhiên chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 được xây dựng phù hợp và được công bố công khai.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022.

Đầu năm học 2018 - 2019, Hội đồng trường xây dựng và tổ chức triển khai các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường có 13 thành viên gồm đại diện tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học như quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, về

chủ trương sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và các hoạt động của nhà trường,... [H1-1.2-02].

c) Định kỳ hằng quý Hội đồng trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động [H1-1.1-04]. Năm học 2016 - 2017 trường có thay đổi hiệu trưởng và bí thư chi bộ nên việc thực hiện rà soát, đánh giá còn chưa kịp thời.

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động tích cực, đạt hiệu quả về giám sát việc thực hiện các nghị quyết, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Hội đồng trường hoạt động tích cực, đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Năm học 2016 - 2017 việc rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường thực hiện còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Hội đồng trường tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định và định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động.

Trong năm học 2017 - 2018 và các năm học tiếp theo, định kỳ hằng quý Hội đồng trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn trường có 75 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động quận Thủ Đức [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 29 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường Tam Phú, quận Thủ Đức [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với 1841 đội viên trực thuộc Hội đồng Đội quận Thủ Đức [H1-1.3-05].

Ngoài ra, trường còn có các hội đồng như hội đồng thi đua - khen thưởng [H1-1.3-06], hội đồng chấm và công nhận sáng kiến [H1-1.3-07], hội đồng tuyển sinh [H1-1.3-08], hội đồng xét duyệt học sinh [H1-1.3-09], hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở [H1-1.3-10].

b) Các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1-1.3-02]. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-04]. Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-05].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động và đề ra giải pháp khắc phục tồn tại cho năm học tiếp theo [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05], [H1-1.3-06], [H1-1.3-07], [H1-1.3-08], [H1-1.3-09], [H1-1.3-10].

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ trường hiện có 22 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Tam Phú, quận Thủ Đức và hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]. Từ năm 2014 đến năm 2017 chi bộ trường đạt danh hiệu “trong sạch - vững mạnh” [H1-1.3-13]. Năm 2018 chi bộ trường được đề nghị đạt danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-14].

b) Các đoàn thể, tổ chức phối hợp chặt chẽ với nhà trường, tích cực trong các hoạt động và đạt xếp loại ở mức cao nhất: Công đoàn đạt vững mạnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt vững mạnh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt xuất sắc [H1-1.3-15].

Mức 3:

a) Từ năm 2014 đến năm 2017 chi bộ trường đạt danh hiệu “trong sạch - vững mạnh” [H1-1.3-13]. Năm 2018 chi bộ trường được đề nghị đạt danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-14].

b) Các đoàn thể, tổ chức có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường [H1-1.3-15]. Tuy nhiên chưa đạt hiệu quả ở phạm vi cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, đóng góp tích cực, đạt hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Hoạt động của các đoàn thể, tổ chức chưa đạt hiệu quả ở phạm vi cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường, tiếp tục phát huy tính tích cực, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường.

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đạt hiệu quả ở phạm vi cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức bổ nhiệm [H1-1.4-01]. Tháng 03 năm 2017 trường có thay đổi hiệu trưởng.

b) Trường có 06 tổ chuyên môn: tổ Ngữ văn, tổ Toán - Tin học, tổ Tiếng Anh, tổ Lý - Hóa - Sinh, tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân, tổ Công nghệ - Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định [H1-1.4-02].

c) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, năm học và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ trường trung học. Các tổ thực hiện sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để thảo luận, thống nhất các nội dung về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục (đối với tổ chuyên môn), quản lý hồ sơ cán bộ - giáo viên - nhân viên và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường (đối với tổ văn phòng) [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện 06 chuyên đề chuyên môn như “Một số giải pháp dạy Tiếng Việt lớp 6 hiệu quả” của môn Ngữ văn, “Hướng dẫn học sinh đọc và phân tích bản đồ trong tập bản đồ môn Địa lý lớp 8” và “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học cơ sở” của tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân, “Vận dụng giáo dục STEM trong dạy học phần Điện lớp 9” của tổ Lý - Hóa - Sinh,... Các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Mỗi học kỳ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động và đề ra giải pháp khắc phục tồn tại để điều chỉnh, bổ sung cho học kỳ tiếp theo [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động tích cực, các bộ môn đều đạt và vượt chỉ tiêu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề chuyên môn đạt hiệu quả, tỷ lệ học sinh lớp tăng hằng năm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên năm học 2017 - 2018 tổ Toán - Tin học và tổ Tiếng Anh thực hiện chuyên đề chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao, do đó kết quả học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu bộ môn.

2. Điểm mạnh

Trường có hiệu trưởng và số lượng phó hiệu trưởng theo quy định, tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường có thay đổi hiệu trưởng từ tháng 03 năm 2017 nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến các hoạt động chung của nhà trường.

Năm học 2017 - 2018 tổ Toán - Tin học và tổ Tiếng Anh thực hiện chuyên đề chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tiếp tục phát huy tính tích cực, hiệu quả của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các hoạt động để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc quy hoạch cán bộ quản lý nhằm đảm bảo tính ổn định các hoạt động của nhà trường.

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường việc tham dự chuyên đề, dự giờ giáo viên tổ Toán - Tin học và tổ Tiếng Anh để nắm bắt tình hình giảng dạy của tổ nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời có sự hỗ trợ và điều chỉnh chuyên môn kịp thời. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn phụ trách và định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện cho hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các lớp của cấp học từ lớp 6 đến lớp 9. Năm học 2017 - 2018 trường có 41 lớp, trong đó lớp 6 có 10 lớp, lớp 7 có 11 lớp, lớp 8 có 10 lớp và lớp 9 có 10 lớp [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Trong lớp học sinh thường được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nội quy lớp và các hoạt động của lớp. Ban cán sự lớp chịu trách nhiệm quản lý lớp trong các tiết học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Năm học 2017 - 2018 trường có 41 lớp [H1-1.5-01]. Tuy nhiên số học sinh lớp 6 trung bình là 47 học sinh/lớp và số học sinh lớp 9 trung bình là 46 học sinh/lớp.

Mức 3:

Năm học 2017 - 2018 trường có 41 lớp [H1-1.5-01]. Tuy nhiên số học sinh lớp 6 trung bình là 47 học sinh/lớp và số học sinh lớp 9 trung bình là 46 học sinh/lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học từ lớp 6 đến lớp 9. Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo quy định. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Số học sinh lớp 6 và lớp 9 của trường vượt quá 45 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì đủ các lớp của cấp học, tổ chức học sinh theo lớp và theo quy định. Đảm bảo hoạt động của các lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc quy hoạch mạng lưới trường lớp nhằm đảm bảo số học sinh của từng lớp theo đúng quy định Điều lệ trường trung học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Trường thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Niêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-03]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường và kế hoạch hoạt động tài chính, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục và được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá tốt [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-07]. Tuy nhiên chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ. Thực hiện niêm yết công khai và định kỳ hằng năm tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, các bộ phận của nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định. Định kỳ hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở vật chất và kế toán tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Trong năm học 2018 - 2019, kế toán tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách tham vấn học đường, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin,... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện hoàn cảnh nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]. Tuy nhiên việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [H1-1.6-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-06]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc phân công chuyên môn còn gặp khó khăn khi có giáo viên nghỉ hộ sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tiếp tục thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Đảm bảo các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Khi có giáo viên nghỉ hộ sản, hiệu trưởng báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được giới thiệu giáo viên thỉnh giảng đồng thời phó hiệu trưởng chuyên môn cũng chủ động tìm giáo viên thỉnh giảng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và cụ thể hóa nội dung, thời gian thực hiện theo từng tháng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch giáo dục như đã đề ra từ đầu năm học [H1-1.1-05]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

c) Mỗi học kỳ nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục và đề ra giải pháp khắc phục tồn tại để điều chỉnh, bổ sung cho học kỳ tiếp theo [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Năm học 2016 - 2017 trường có thay đổi hiệu trưởng nên việc thực hiện rà soát, đánh giá còn chưa kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-04]. Nhà trường thực hiện dạy học 02 buổi/ ngày đối với tất cả học sinh nên không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năm học 2016 - 2017 việc thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện đầy đủ theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được đánh giá đạt hiệu quả.

Trong năm học 2017 - 2018 và các năm học tiếp theo, sau mỗi học kỳ hiệu trưởng tổ chức họp liên tịch và họp hội đồng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định [H1-1.1-05]; [H1-1.9-01].

b) Nhà trường giải quyết các phản ánh của phụ huynh như còn giáo viên giảng bài nhanh học sinh chưa theo kịp, giáo viên giữ học sinh lại sau giờ học nhưng chưa báo với phụ huynh theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định [H1-1.9-02].

c) Định kỳ hằng quý, 06 tháng, 09 tháng và hằng năm, nhà trường báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ, theo đúng thời gian quy định [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo nghiêm ngặt và thông báo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05]. Năm học 2017 - 2018 trường có thay đổi trường ban thanh tra nhân dân nên việc thực hiện còn chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh được nhà trường giải quyết theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định.

Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năm học 2017-2018 công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Đầu năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, chủ tịch công đoàn chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân định kỳ hằng tháng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự đồng thời phối hợp với công an và dân quân phường Tam Phú để thực hiện đạt hiệu quả [H1-1.10-01]; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]. Nhà trường hợp đồng với công ty được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để tổ chức bán trú cho học sinh [H1-1.10-08].

b) Nhà trường xây dựng hộp thư góp ý, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, kế hoạch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.9-02]. Nhà trường được sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đồng thời phối hợp với công an phường Tam Phú đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-09]. Hộp thư góp ý của nhà trường chưa đạt hiệu quả vì người dân tham gia chưa nhiều.

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường mời báo cáo viên để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-10].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng phương án và mời báo cáo viên để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, phản ánh của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

3. Điểm yếu

Hộp thư góp ý của nhà trường chưa đạt hiệu quả vì người dân tham gia chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng phương án và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học. Tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh kịp thời, hiệu quả; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tăng cường công tác tuyên truyền ý nghĩa hộp thư góp ý của nhà trường để nâng cao nhận thức và thu hút nhiều người dân tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai.

Hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, hoạt động tích cực, đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, đóng góp tích cực trong các hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và hoạt động đạt hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo đúng quy định khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa xây dựng giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Số số học sinh lớp 6 và lớp 9 của trường vượt quá 45 học sinh.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Số lượng học sinh đảm bảo về tuổi đi học và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chuyên môn đạt trình độ thạc sĩ, phó hiệu trưởng cơ sở vật chất đang học cao học [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đánh giá đạt mức “xuất sắc” [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chuyên môn đạt trình độ thạc sĩ, phó hiệu trưởng cơ sở vật chất đang học cao học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đánh giá đạt mức “xuất sắc” [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định (đạt trung cấp lý luận chính trị - hành chính), được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp cao cấp chính trị.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đánh giá đạt mức “xuất sắc” [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp cao cấp chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao hơn nữa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc nâng cao trình độ về lý luận chính trị cho cán bộ quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít

nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2017 - 2018 trường có 65 giáo viên đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-2.2-01].

b) Năm học 2017 - 2018 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ theo quy định Điều lệ trường trung học [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

c) Năm học 2017 - 2018 trường có 54 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc và 11 giáo viên ở mức khá [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Trình độ Năm học	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ
2013-2014	03	52	00
2014-2015	03	53	00
2015-2016	08	53	01
2016-2017	08	59	01
2017-2018	07	56	02

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức trung bình trở lên, trong đó trên 70% giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Xếp loại Năm học	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Không xếp loại
2013-2014	45	10	00	00
2014-2015	45	10	00	01 (chưa đủ tháng công tác)
2015-2016	47	11	01	03 (chưa đủ tháng công tác)
2016-2017	49	19	00	00
2017-2018	54	11	00	00

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh [H2-2.2-01]; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học [H2-2.2-05]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.3-08].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trên 70% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá và mức xuất sắc trở lên [H2-2.2-04].

b) Trường chưa có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Trường có tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Trên 70% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá và mức xuất sắc trở lên.

Trường không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Trường chưa có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng động viên, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ về tài chính cho giáo viên có năng lực thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Các nhân viên của trường đảm nhiệm được các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, thư viện,... [H1-1.7-03].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03]; [H2-2.2-02].

c) Nhân viên của trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được hiệu trưởng đánh giá hằng năm [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên chưa đảm bảo theo quy định vì trường chưa có nhân viên phụ trách công tác thiết bị, phân công giáo viên kiêm nhiệm [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.3-08].

Mức 3:

a) Các nhân viên của trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ đạt trình độ đại học, nhân viên thư viện đạt trình độ cao đẳng, nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp [H2-2.3-02].

b) Các nhân viên của trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-03]. Tuy nhiên có lớp bồi dưỡng nhân viên thủ quỹ và nhân viên thư viện chưa được tổ chức hằng năm.

2. Điểm mạnh

100% nhân viên của trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên phụ trách công tác thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhiệm vụ cho nhân viên phù hợp theo năng lực và xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ đào tạo cho đội ngũ nhân viên.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận xin tuyển nhân viên thiết bị cho trường để đảm bảo số lượng và cơ cấu theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học. Học sinh lớp 6 là 11 tuổi, lớp 7 là 12 tuổi, lớp 8 là 13 tuổi và lớp 9 là 14 tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01].

b) Trên 95% học sinh của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo nội quy học sinh nhà trường triển khai đầu năm học và theo Điều lệ trường trung học [H2-2.4-02]. Tuy nhiên còn khoảng 5% học sinh thực hiện chưa tốt nội quy như vi phạm đồng phục, tác phong, trật tự, đi học trễ,...

c) 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Điều lệ trường trung học, Luật trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Nhà trường phát hiện kịp thời học sinh vi phạm nội quy và áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp như thực hiện tuyên truyền, giáo dục vào các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, đồng thời đề nghị giáo viên chủ nhiệm hằng tuần nắm tình hình học tập, nề nếp, trật tự, kỷ luật của lớp chủ nhiệm. Các em đều có chuyển biến tích cực [H2-2.4-02].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt, tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]. Tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật trẻ em và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Còn học sinh thực hiện chưa tốt nội quy như vi phạm đồng phục, tác phong, trật tự, đi học trễ,...

Thành tích trong học tập của học sinh đạt được chưa cao như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân quận, tiếp tục đảm bảo các quyền cho học sinh theo quy định.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng phân công cho tổng phụ trách và bí thư chi đoàn tăng cường thực hiện tuyên truyền, giáo dục học sinh

vào các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, đồng thời đề nghị giáo viên chủ nhiệm hằng tuần nắm tình hình học tập, nề nếp, trật tự, kỷ luật của lớp chủ nhiệm để kịp thời tuyên dương học sinh thực hiện tốt và nhắc nhở, có biện pháp giáo dục phù hợp đối với học sinh vi phạm.

Trong năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường việc dự giờ, thăm lớp để nắm bắt tình hình học tập của học sinh nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời có sự hỗ trợ cho các lớp và học sinh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần.

Trên 70% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá và mức xuất sắc trở lên.

Nhà trường không có giáo viên và nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Trường chưa có nhân viên phụ trách công tác thiết bị.

Thành tích trong học tập của học sinh đạt được chưa cao như mong muốn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao. Có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ ngày, phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định. Khu để xe của trường được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường. Hằng năm thư viện nhà trường đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,... đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt

bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên của trường với tổng diện tích là 16,183m², cảnh quan sư phạm và môi trường luôn xanh, sạch, đẹp đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng, biển tên trường, có tường rào dài 400m bao quanh với nhiều cây xanh, cách biệt với các đơn vị xung quanh [H3-3.1-02].

c) Trong khuôn viên nhà trường có khu sân chơi có diện tích 6,000m², trường có bãi tập bóng đá, bóng rổ, sân bóng chuyền và cầu lông cùng với thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của trường có đủ thiết bị đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.6-02]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên bãi tập chưa tách biệt với sân chơi.

Mức 3:

Trường có tổng diện tích là 16,183m², đạt 09m²/học sinh, có diện tích mặt bằng theo quy định. Sân chơi, bãi tập của trường với diện tích 6,000m², đạt 37% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Bãi tập của trường chưa tách biệt với sân chơi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, bổ sung thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc xin điều chỉnh sân chơi, bãi tập của trường theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Trong mỗi phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn theo quy định: phòng Lý - Hóa - Sinh, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng nghe nhìn [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]. Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá trường không có học sinh khuyết tật.

b) Khối phục vụ học tập đầy đủ, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05]. Đến năm học 2018 - 2019 trường có 03 học sinh khuyết tật, trong đó 01 học sinh lớp 6 tật vận động và 02 học sinh lớp 7, lớp 8 tật trí tuệ. Tuy nhiên trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho các em.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Đến năm học 2018 - 2019 trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho các em học sinh khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện dạy học 02 buổi/ ngày cho tất cả học sinh. Thường xuyên kiểm tra, bổ sung thiết bị đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc sửa chữa phòng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính - quản trị gồm có phòng âm nhạc, phòng học tin học, phòng thiết bị, phòng truyền thống và phòng hoạt động Đoàn - Đội, đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động của nhà trường. [H3-3.2-02]; [H3-3.3-01].

b) Trường có khu vực để xe riêng cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

c) Định kỳ hằng tháng trường thực hiện kiểm tra, sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của trường được xây dựng theo quy định; khu nhà ăn của học sinh riêng biệt, sạch sẽ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.3-03].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]. Năm học 2017 - 2018 trường chưa có nhân viên phụ trách công tác thiết bị nên sắp xếp các thiết bị còn chưa hợp lý, khoa học.

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị của trường được xây dựng theo quy định, có đầy đủ các thiết bị, định kỳ được kiểm tra, sửa chữa, bổ sung, đáp ứng yêu cầu và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc sắp xếp các thiết bị còn chưa hợp lý, khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo đầy đủ các thiết bị cho khối hành chính - quản trị của trường, định kỳ thực hiện kiểm tra, sửa chữa, bổ sung thiết bị.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng cơ sở vật chất hướng dẫn bộ phận thiết bị sắp xếp các thiết bị cho hợp lý, khoa học và định kỳ hằng quý kiểm tra đồng thời báo cáo cho hiệu trưởng kết quả thực hiện để có nhắc nhở và chấn chỉnh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường [H3-3.2-02]; [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]. Nước uống của học sinh là nước uống đã được qua hệ thống xử lý nước tinh khiết và đạt chuẩn chất lượng [H3-3.4-05]. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo thoát hết nước mưa, nước thải, không ứ đọng xung quanh trường, lớp, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-06]. Tuy nhiên hệ thống thoát nước chưa hoàn thiện vì trường còn đang sử dụng chung hệ thống thoát nước của địa phương.

c) Nhà trường hợp đồng với công ty dịch vụ công ích để thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-07] và hợp đồng với trạm y tế phường Tam Phú để gửi và xử lý rác thải y tế [H3-3.4-08].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường được xây dựng cách biệt với các khu vực khác, đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.2-02]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06]; [H3-3.4-07]. Trường có bố trí các thùng đựng và phân loại rác thải. Khu tập trung rác được bố trí cách biệt, không để rác thải tồn đọng trong khu vực trường [H3-3.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch, đạt chuẩn chất lượng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hệ thống cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Hệ thống thoát nước của nhà trường chưa hoàn thiện vì còn đang sử dụng chung hệ thống thoát nước của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục sử dụng nguồn nước sạch, đạt chuẩn chất lượng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục thực hiện hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc xin xây dựng hệ thống thoát nước cho trường để đảm bảo theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đảm bảo cho việc phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học như tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette, đĩa CD, đĩa VCD, dụng cụ,... đáp ứng yêu cầu theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01].

c) Hằng tháng nhà trường thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường hiện có 112 máy tính, trong đó 22 máy phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và 90 máy phục vụ cho việc học tập của học sinh. 112 máy tính đều được kết nối Internet đảm bảo tốt phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-04].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu theo quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01].

c) Sau mỗi học kỳ nhà trường thực hiện bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm [H3-3.5-03].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành của trường có đủ thiết bị, đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả [H3-3.5-01]. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; [H2-2.4-05]; [H3-3.5-05]. Các thiết bị dạy học tự làm còn ít và chưa được sử dụng hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thiết bị dạy học tự làm còn ít và chưa được sử dụng hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định, định kỳ hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Tiếp tục phát huy tính hiệu quả của giáo viên trong việc sử dụng các thiết bị dạy học.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học tự làm và sử dụng trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp quận và trong giảng dạy để nâng cao số lượng và chất lượng sử dụng của đồ dùng dạy học tự làm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

c) Hằng quý thư viện trường được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-07]. Thư viện có 03 máy tính và được kết nối Internet [H3-3.5-04]. Tuy nhiên số lượng máy tính còn ít nên chưa đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Hằng năm nhà trường thực hiện kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo cho thư viện.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính của thư viện còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác. Hằng năm thực hiện kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và

các xuất bản phẩm tham khảo cho thư viện. Xây dựng kế hoạch phân đầu đạt Thư viện xuất sắc.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng xin chủ trương của Ủy ban nhân dân quận để mua bổ sung thêm 05 máy tính cho thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Hệ thống cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến.

Điểm yếu cơ bản:

Hệ thống thoát nước của nhà trường chưa hoàn thiện.

Các thiết bị dạy học tự làm còn ít và chưa được sử dụng hiệu quả.

Số lượng máy tính của thư viện còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và đề tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được thực hiện đồng bộ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Thông tư số

55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh có 11 thành viên gồm 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban và 08 ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học để đề ra phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp hỗ trợ, phối hợp với nhà trường [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ đề ra [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Hỗ trợ nhà trường trong việc vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đi học [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.4-05]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Tuy nhiên hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội chưa như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định. Tiếp tục phát huy tính hiệu quả và sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng trao đổi với Ban đại diện cha mẹ học sinh để cùng nhau xây dựng giải pháp hoạt động đạt hiệu quả ở phạm vi xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.3-12]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng, họp chi bộ, tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các hoạt động ngoài giờ lên lớp,... [H1-1.1-05]; [H1-1.3-02]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng kinh phí các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, nguồn hoạt động khuyến học và nguồn tài trợ giáo dục từ các công ty, mạnh thường quân [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.3-12]; [H4-4.2-01].

b) Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được nhà trường thực hiện đồng bộ và chặt chẽ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử tượng đài chiến thắng Bắc Thủ Đức, mộ luật sư Thái Văn Lung, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H1-1.3-05]; [H1-1.4-05]; [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được thực hiện đồng bộ và chặt chẽ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiếp tục huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và lộ trình để tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Hiệu quả hoạt động ở phạm vi xã hội của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa như mong muốn.

Nhà trường chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nội dung giáo dục địa phương cho học

sinh được thực hiện theo kế hoạch, phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường với các hình thức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực. Xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Kết quả học lực, hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân thành phố, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-05] [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

b) Giáo viên của trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Qua đó, học sinh được bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]; [H2-2.4-05]; [H5-5.1-01].

c) Nhà trường thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định, đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nội dung kiểm tra đảm bảo tính chính xác, câu hỏi rõ ràng, nội dung các câu hỏi theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, chú trọng tăng cường các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống [H1-1.4-03]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H2-2.4-05].

b) Vào đầu năm học, căn cứ vào kết quả và thành tích đạt được của học sinh ở năm học trước, nhà trường lập danh học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để lên kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo học sinh [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-05]. Tuy nhiên việc thực hiện chưa đi vào chiều sâu, chưa phân tích nhiều hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục triển khai và tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Phân công phó hiệu trưởng chuyên môn kiểm tra việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên nhằm đảm bảo mục tiêu,

nội dung giáo dục. Tiếp tục thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Sau mỗi học kỳ hiệu trưởng tổ chức công tác rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục cụ thể hơn, phân tích kỹ và sâu hơn hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo đúng kế hoạch đề ra [H1-1.1-05]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

c) Sau mỗi học kỳ nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động phụ đạo và bồi dưỡng học sinh [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch [H1-1.4-05].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Năm học 2017 - 2018 trường có 21 học sinh giỏi cấp quận và 06 học sinh giỏi cấp thành phố, thi nghiên cứu khoa học đạt giải III cấp quận, thi khéo tay kỹ thuật đạt 04 học sinh cấp quận, thi thể dục cổ động đạt giải III cấp quận, thi thể dục thể thao đạt 03 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 04 huy chương đồng cấp quận, đạt 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 02 huy chương đồng cấp thành phố, thi nét vẽ xanh đạt 01 giải II và 02 giải khuyến khích cấp quận, thi sắc màu nhạc cụ đạt 01 giải xuất sắc và 01 giải I cấp quận, thi ban nhạc học đường đạt giải A cấp quận, thi an toàn giao thông đạt 01 giải III cấp thành phố, thi học sinh thành phố với pháp luật đạt 01 giải khuyến khích [H1-1.4-05]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]. Tuy nhiên số lượng học sinh giỏi

cấp thành phố đạt chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố đạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng đợt dạy bồi dưỡng của giáo viên, chú trọng, phân tích sâu những nội dung chưa đạt hiệu quả để tìm giải pháp khắc phục cho đợt dạy tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật cho học sinh theo kế hoạch [H1-1.7-01]; [H5-5.3-01].

b) Nhà trường thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả như bài thu hoạch, sản phẩm, báo cáo,... [H1-1.4-05]; [H2-2.4-01].

c) Sau mỗi học kỳ nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, nội dung giáo dục địa phương [H1-1.4-05]. Năm học 2016 - 2017 việc rà soát ở các môn Ngữ văn, Âm nhạc, Mỹ thuật còn chưa kịp thời do trường thiếu giáo viên.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn như giáo dục di tích lịch sử, di sản văn hóa, địa lý thành phố Hồ Chí Minh, làng nghề địa phương,... [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năm học 2016 - 2017 việc rà soát nội dung giáo dục địa phương ở các môn Ngữ văn, Âm nhạc, Mỹ thuật còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế

hoạch; đảm bảo khách quan và hiệu quả về các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương.

Từ năm học 2017 - 2018 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn và giáo viên thực hiện rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp,... Hoạt động tham quan hướng nghiệp được tổ chức 01 lần/học kỳ cho học sinh lớp 9 [H5-5.4-01];

b) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng kế hoạch đề ra [H1-1.4-05]; [H5-5.4-02].

c) Nhà trường phân công giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm đồng thời huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực [H1-1.4-05]; [H5-5.4-02].

b) Sau mỗi học kỳ nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]. Năm học 2017 - 2018 việc thực hiện rà soát còn chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, các hình thức tổ chức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực. Phân công giáo viên có năng lực đồng thời huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Năm học 2017 - 2018 việc thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, tăng cường các hình thức tổ chức phong phú phù hợp. Tiếp tục phân công giáo viên có năng lực đồng thời huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng tổ chức họp rà soát, đánh giá, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường

theo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh 02 tiết/ tháng do giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện tích hợp, lồng ghép hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, hoạt động ngoài khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp và mời báo cáo viên thực hiện 02 chuyên đề/học kỳ cho học sinh. Nội dung giáo dục phù hợp với khả năng học tập

của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Thông qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh có chuyển biến tích cực. 100% học sinh của trường thực hiện nghiêm túc Luật giao thông đường bộ, không có học sinh vi phạm giao thông. Năm học 2017 - 2018 học sinh thi an toàn giao thông đạt 01 giải III cấp thành phố, thi học sinh thành phố với pháp luật đạt 01 giải khuyến khích [H1-1.4-05]; [H1-1.5-02]; [H5-5.2-02].

c) Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành về cách cư xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ bạn bè, có kỷ luật, giữ vệ sinh,... phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.4-05]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục, giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm,... [H1-1.4-05].

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên [H2-2.2-05]. Tuy nhiên số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều và kết quả đạt được mới chỉ ở cấp quận.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường

và địa phương. Học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, đạo đức, lối sống và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành, phát triển.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều và kết quả đạt được mới chỉ ở cấp quận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục phát huy khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, sự phát triển về đức, lối sống của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học 2018 - 2019, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ tài chính cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt hơn đồng thời tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học đến tất cả học sinh của trường để thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

Học lực (trước kiểm tra lại):

Học lực Năm học	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém
2013-2014	34,60	37,70	24,70	4,00
2014-2015	37,72	40,23	19,20	2,85
2015-2016	34,30	40,30	23,28	2,12
2016-2017	38,70	36,90	21,38	3,02
2017-2018	37,43	38,22	22,60	1,75

Hạnh kiểm:

Hạng kiểm Năm học	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2013-2014	92,30	7,10	0,60	00
2014-2015	94,60	5,27	0,13	00
2015-2016	93,90	6,10	00	00
2016-2017	94,62	5,24	0,18	00
2017-2018	96,23	3,77	00	00

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 98% sau khi kiểm tra lại, vượt so với chỉ tiêu là 98%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều đạt 100%, đạt so với chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.4-05].

Tỷ lệ học sinh lên lớp (sau kiểm tra lại):

Năm học	Chỉ tiêu	Kết quả
2013-2014	98%	98,02%
2014-2015	98%	98,18%
2015-2016	98%	99,07%
2016-2017	98%	99,26%
2017-2018	98%	99, 34%

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt 100% theo kế hoạch của nhà trường. Các học sinh không đậu kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông nhà trường tiếp tục tư vấn phụ huynh và học sinh để các em có thể tiếp tục học ở trường trường trung cấp nghề, trường dân lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên,... [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05]; [H2-2.4-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong

05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh đạt thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chưa cao.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt trên 30% [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34,60	37,72	34,30	38,70	37,43

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 35% [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	37,70	40,23	40,30	36,90	38,22

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường không quá 05% [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4,00	2,85	2,12	3,02	1,75

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh

xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 99% [H1-1.3-09]; [H1-1.4-05].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt	99,40	99,87	100	99,86	100

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Trường không có học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 02% [H1-1.4-05]; [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tỷ lệ học sinh lưu ban	1,98	1,82	0,93	0,74	0,66

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Công tác định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh đạt thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông của trường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng

tiếp tục thực hiện công tác định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục phát huy kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt được và cố gắng đạt cao hơn nữa. Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm.

Từ năm học 2018 - 2019, định kỳ qua từng đợt báo điểm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chuyên môn tổ chức họp với giáo viên chủ nhiệm lớp 9 và giáo viên dạy các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lớp 9 nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm quả học tập của học sinh và kết quả giảng dạy của giáo viên để có sự hỗ trợ, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, các hình thức tổ chức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

Học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành, phát triển.

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố đạt chưa cao.

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều và kết quả đạt được mới chỉ ở cấp quận.

Tỷ lệ học sinh đạt thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục, báo cáo này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục của nhà trường.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng đạt chất lượng và hoàn thiện hơn.

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 (100%).
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 (0%).
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/28 (89,29%).
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 03/28 (10,71%).
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 03/20 (15%).
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 17/20 (85%).
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1.

- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Lệ Tâm